

## BÁO CÁO

### Tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, UBND tỉnh Ninh Bình tổng hợp báo cáo tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

##### 1. Việc tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 31/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW; quán triệt, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, thời gian thực hiện và hoàn thành các các nhiệm vụ đảm bảo việc triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra; thường xuyên báo cáo, cập nhật tình hình phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn.

Ở cấp xã và tương đương, sau khi được nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền, Đảng ủy, UBND cấp xã đã chủ động triển khai ban hành Kế hoạch hành động; theo đó các mục tiêu, nhiệm vụ bám sát Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ đồng thời phù hợp với tình hình phát triển thực tế tại địa phương.

Các cấp ủy chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa nội dung nghị quyết bằng các đề án, kế hoạch theo từng lĩnh vực. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trực tiếp chủ trì thảo luận, hoàn thiện và chịu trách nhiệm về chất lượng Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết ở cấp mình, bảo đảm sát thực tiễn và khả thi trong tổ chức thực hiện.

##### 2. Nhiệm vụ trọng tâm.

Tại Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 31/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành

động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79- NQ/TW, UBND tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, UBND cấp xã tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thiện lập, điều chỉnh phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh; đồng thời hoàn thành việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp xã sau sắp xếp đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được Chính phủ phân khai cho tỉnh; Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo hướng tháo gỡ các điểm nghẽn, bất cập; như: thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm...; kiến nghị giải quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, phục vụ thu hút đầu tư và sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; Phấn đấu trong năm 2026 cơ bản hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; Tiếp tục hoàn thiện các nội dung tại Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai (Chuẩn hóa dữ liệu, cấu trúc lại danh mục hồ sơ từ mô hình chính quyền địa phương 3 cấp thành 2 cấp...); Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước theo quy định. Siết chặt quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản và tài nguyên nước gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả; Rà soát, tham mưu ban hành, hoàn thiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung khí tượng thủy văn, thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội...

- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng; công tác bảo trì kết cấu hạ tầng theo kế hoạch được giao.

- Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương phù hợp với cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên cơ sở Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đảm bảo sự chủ động, sáng tạo và tạo động lực cho cấp xã; chi thường xuyên thực hiện phân cấp tối đa cho ngân sách cấp xã theo quy định; Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải, manh mún, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng tâm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp, quỹ tài chính ngoài ngân sách. Rà soát nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp giai đoạn 2027-2030; xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công

lập chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả; tham mưu chuyên đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ...

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Kết quả bước đầu việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết như sau:

### **1. Đối với đất đai và tài nguyên**

#### **1.1. Lĩnh vực đất đai**

UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn triển khai đồng bộ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành; ban hành Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 13/4/2026 về phân cấp một số nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trong giai đoạn chuyển tiếp; rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phù hợp thực tiễn.

Bên cạnh đó, tỉnh đã rà soát, đính chính một số nội dung liên quan đến bảng giá đất; thực hiện giao đất, cho thuê đất, công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất để triển khai các dự án đầu tư theo quy định.

#### **1.2. Lĩnh vực đo đạc, bản đồ và viễn thám**

Tỉnh ban hành 03 Quyết định về định mức kinh tế - kỹ thuật <sup>1</sup>.

- Xác nhận 59 bản đo đạc chỉnh lý địa chính khu đất; điển hình các dự án như: xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Yên Châu; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Thái Hà; Xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang công an nhân dân tại lô đất KHC-HH25; di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ GPMB dự án cáo tốc Ninh Bình - Hải Phòng; ...

- Tỉnh đã triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh về đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:

+ 100% các dự án đã hoàn thành việc chuyển chủ đầu tư sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Đến nay 48/48 xã, phường có dự án triển khai trước ngày 01/7/2025 đã báo cáo đề nghị hỗ trợ kinh phí, trong đó 33 xã, phường đủ điều kiện hỗ trợ.

---

<sup>1</sup> Quyết định số 04/2026/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 13/1/2026 ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 13/1/2026 ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thông kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

+ 18/90 dự án đã kiểm tra nghiệm thu cấp chủ đầu tư công đoạn đo đạc, chỉnh lý (trong đó 01 dự án Sở đang kiểm tra cấp nhà nước để hoàn thiện hồ sơ hoàn thành dự án (xã Bình Minh)); 56/90 dự án đang thực hiện dở dang công tác đo đạc, chỉnh lý, chưa hoàn thiện công tác kiểm tra nghiệm thu; 16/90 dự án mới triển khai.

### 1.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường

Tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo, cụ thể: 01 Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 05 Quyết định của UBND tỉnh<sup>2</sup>, 02 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo quan trọng về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, kiểm soát ô nhiễm môi trường; tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý các vấn đề môi trường trọng điểm, khắc phục tình trạng quá tải tại bãi chôn lấp chất thải Thung Quèn Khó, xử lý bãi rác phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm; tăng cường kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và phế liệu.

- Phê duyệt 22 báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường (cấp đổi, cấp lại, cấp điều chỉnh) cho 73 dự án/cơ sở; tổ chức kiểm tra việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của 63 cơ sở/dự án. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản và đất đai; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.

- Công tác quản lý chất thải được chú trọng, đến nay tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý 95,9%; Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom, xử lý 91%.

- Hoạt động quan trắc môi trường được triển khai thường xuyên theo mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh giai đoạn 2026-2030, góp phần theo dõi, đánh giá hiện trạng môi trường và phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi

---

<sup>2</sup> Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 12/2/2026 về Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và chủ động với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 -2030.

Các Quyết định: (1) số 188/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 quy định quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; (2) số 440/QĐ-UBND ngày 12/2/2026 về việc ban hành Đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030; (3) số 1485/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 về việc ban hành giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; (4) số 714/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 quy định cơ quan thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải và nước thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; (5) số 607/QĐ-UBND ngày 5/3/2026 về bãi bỏ một số Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (Bãi bỏ Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về phân cấp thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp và Quyết định số 01/2014/UBND ngày 17/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ủy quyền, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Nam Định.

trường.

#### **1.4. Lĩnh vực khoáng sản**

Thường xuyên rà soát, đánh giá toàn diện hoạt động khoáng sản trên địa bàn; triển khai thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong lĩnh vực khoáng sản.

- Công tác quản lý hoạt động khoáng sản được triển khai theo đúng quy định của pháp luật; Thực hiện các thủ tục cấp phép, gia hạn, điều chỉnh giấy phép hoạt động khoáng sản, thẩm định hồ sơ thăm dò, khai thác và thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến đóng cửa mỏ theo quy định. Đồng thời, tỉnh đang xem xét đề phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2026; triển khai các thủ tục liên quan đến thăm dò, khai thác, đóng cửa mỏ và quản lý tài nguyên khoáng sản.

#### **1.5. Lĩnh vực Biển và Biến đổi khí hậu.**

Tỉnh đã chỉ đạo rà soát, lập danh mục các công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn; xem xét xây dựng và ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền hưởng ứng Ngày Khí tượng Thế giới 23/3/2026, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

## **2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng**

Tỉnh chú trọng triển khai xây dựng các dự án quy hoạch, phát triển hạ tầng giao thông quan trọng, mang tính liên kết vùng, phát triển kinh tế xã hội; trong đó xem xét Đề án Nghiên cứu khả năng hình thành Cảng hàng không quốc tế Ninh Bình để bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Xây dựng hồ sơ đề xuất bổ sung Cảng biển Ninh Bình vào Quy hoạch cảng biển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng hoàn thiện các đề án để được đưa vào các quy hoạch quốc gia, hoàn thành Lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi . Tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư của 02 dự án gồm: Dự án: Xây dựng tuyến đường Thanh Liêm - Cao Bồ (Trục T4); Dự án Xây dựng tuyến đường nối Hoa Lư với trục dọc 07 (TD07). Xây dựng phương án đầu tư sơ bộ các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh: Dự án đường Vành đai 5 - CT39 (địa phận tỉnh Ninh Bình) và Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường cảnh quan kết hợp phát triển đô thị, dịch vụ hai bên bờ sông Đáy, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định; Triển khai thực hiện xây dựng tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng, tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam (đoạn qua tỉnh Ninh Bình) theo lộ trình được Chính phủ phê duyệt. Công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị đạt nhiều kết quả tốt, đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát triển kinh tế xã hội

trên địa bàn tỉnh; các đồ án quy hoạch đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tế và phù hợp với xu thế phát triển, kịp thời để làm căn cứ thu hút các dự án đầu tư; Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng và các thủ tục pháp lý để thực hiện các dự án đầu tư về hạ tầng giao thông, xây dựng đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra. Đôn đốc các nhà thầu và đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình, quyết toán các dự án xây dựng cơ bản.

### **3. Đối với ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống.**

#### **3.1. Đối với ngân sách nhà nước**

Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương. Nghị quyết phù hợp với cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên cơ sở Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đảm bảo sự chủ động, sáng tạo và tạo động lực cho cấp xã; chi thường xuyên thực hiện phân cấp tối đa cho ngân sách cấp xã theo quy định.

Về kênh huy động vốn cho ngân sách: Hiện nay các kênh huy động vốn cho ngân sách địa phương gồm: Vay lại vốn vay nước ngoài; Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương; Vay ngân quỹ nhà nước; Vay các quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh; Vay tổ chức tài chính, tín dụng và Vay khác. Tại tỉnh Ninh Bình hiện nay chỉ có một hình thức là Vay lại Chính phủ từ nguồn vốn vay nước ngoài. Trong thời gian tới, căn cứ nhu cầu về nguồn vốn và tình hình triển khai thực hiện các dự án, tỉnh sẽ xem xét để đa dạng kênh huy động vốn cho ngân sách địa phương.

Về công tác công khai, minh bạch thông tin nợ công: Số liệu thông tin nợ công được thực hiện công khai, minh bạch định kỳ hàng năm cùng với số liệu về dự toán và số liệu quyết toán trên trang thông tin điện tử của tỉnh.

Về xây dựng kế hoạch vay và trả nợ công: Kế hoạch vay hàng năm và giai đoạn đều đảm bảo trong hạn mức tín dụng được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kế hoạch trả nợ công được cân đối trong Kế hoạch Đầu tư công trung hạn, do đó nguồn trả nợ hàng năm luôn đảm bảo đầy đủ và đúng hạn.

Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/4/2026 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách địa phương; trong đó:

#### **a, Về công tác phân bổ:**

Cân đối bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án trọng điểm được Trung ương hỗ trợ đầu tư trên

địa bàn, bố trí đủ vốn ngân sách địa phương tham gia các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết; ưu tiên bố trí cho các dự án liên vùng, liên tỉnh, liên xã.

Bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả; thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền; phải quan tâm để đầu tư cơ sở hạ tầng cho các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng ven biển, vùng khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các địa phương trong tỉnh.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để triển khai những nhiệm vụ, công trình, dự án quan trọng quốc gia thực hiện trên địa bàn tỉnh; dự án có quy mô lớn, hạ tầng giao thông chiến lược có tính chất liên vùng, liên tỉnh, mở rộng không gian, có tác động lan tỏa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các dự án triển hệ thống hạ tầng logistics, cảng biển, khu kinh tế ven biển đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ và các khu công nghiệp; các dự án thuộc các đề án của các ngành, lĩnh vực chuyên đề (như y tế, giáo dục, giao thông, văn hóa, khoa học công nghệ sáng tạo chuyển đổi số...); các dự án đầu tư nhà ở xã hội; dự án tạo đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; Các dự án thực hiện để tăng cường y tế cơ sở, y tế dự phòng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dự án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đào tạo nhân lực chất lượng cao; dự án thúc đẩy công nghiệp văn hóa, đưa văn hóa trở thành một động lực kinh tế của tỉnh và sức mạnh mềm quốc gia; các dự án tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn, xã hội.

Trong đó, tập trung nguồn lực để sớm hoàn thành tuyến đường bộ ven biển, các tuyến đường kết nối 03 đô thị trung tâm Phủ Lý - Hoa Lư - Nam Định, các vùng động lực kinh tế của tỉnh với các tuyến đường quốc gia; chuẩn bị tốt các điều kiện về mặt bằng để triển khai, thi công tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, cảng hàng không ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo vốn để hoàn thiện, hoàn thành tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Hải Phòng (hoàn thiện theo quy mô bổ sung Nút giao Mai Sơn, đường gom dân sinh, nút giao Khánh Dương); đầu tư xây dựng Khu đại học Nam Cao, xây dựng Trường Đại học Hoa Lư là cơ sở giáo dục trọng điểm của tỉnh.

b, Về nguồn kinh phí:

Tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 vốn ngân sách địa phương là 289.992,87 tỷ đồng, gồm:

- Vốn đầu tư XDCB tập trung: 29.144 tỷ đồng;
- Tiền thu cấp quyền sử dụng đất: 258.230,87 tỷ đồng;

- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 800 tỷ đồng;
- Bội chi ngân sách địa phương: 1.818 tỷ đồng.

### **3.2. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

Tỉnh tập trung triển khai Đề án số 18/ĐA-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh, theo đó, các đơn vị được giao quản lý, sử dụng Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (TCNNNS) đã rà soát, xây dựng đề án sắp xếp quỹ TCNNNS đảm bảo chỉ thành lập quỹ khi thực sự cần thiết, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực với các quỹ đã có hoặc nhiệm vụ chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, đánh giá kỹ lưỡng hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến mang lại, xác định rõ mục tiêu, phạm vi hoạt động của quỹ để tránh chồng chéo, phân tán nguồn lực. Đến nay, đã có 10 Quỹ thực hiện xong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong năm 2025 (gồm: Quỹ Đầu tư phát triển; Quỹ phát triển đất; Quỹ Bảo vệ Môi trường; Quỹ Hỗ trợ nông dân; Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Ninh Bình; Quỹ quay vòng hỗ trợ phụ nữ tỉnh Ninh Bình; Quỹ An sinh xã hội; Quỹ cứu trợ; Quỹ Phòng chống thiên tai; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; 06 tháng đầu năm 2026, các Cơ quan, đơn vị được giao quản lý quỹ đang tiếp tục xây dựng đề án sắp xếp các Quỹ còn lại theo quy định (gồm: Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã, Quỹ Phòng, chống tội phạm).

Các Quỹ tiếp tục rà soát, ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan để tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý, tạo sự đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch trong cơ chế quản lý, vận hành quỹ; Huy động đầy đủ, kịp thời các nguồn thu theo quy định; các khoản chi đúng mục tiêu, đối tượng theo quy định của từng quỹ. Hoạt động của các Quỹ đã góp phần thúc đẩy xã hội hóa, huy động thêm được nguồn tài chính trong xã hội và cùng với ngân sách nhà nước thực hiện tốt hơn các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh không có các quỹ trùng lặp, hoạt động kém hiệu quả. Đồng thời, thực hiện nghiêm việc không thành lập mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Trung ương và tình hình thực tế địa phương.

**3.3. Đối với vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống:**

Đến thời điểm hiện tại, trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Tài chính, ngày 23/9/2025 Ủy ban nhân dân tỉnh có Báo cáo số 153/UBND-VP5 gửi Bộ Tài chính về việc báo cáo dự kiến phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh Ninh Bình, hiện đang chờ Chính phủ phê duyệt Kế hoạch để thực hiện.

### **4. Đối với doanh nghiệp nhà nước**

Tỉnh thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhà nước, các

đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh tiếp cận các chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư đổi mới thiết bị, dây chuyền công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh; Hỗ trợ kết nối cung - cầu công nghệ, cung cấp thông tin về công nghệ, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trong thời gian qua, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã tập trung củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản trị, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chủ động đổi mới phương thức quản lý, tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và điều hành; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Công tác chuyển đổi xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, giảm phát thải và bảo vệ môi trường được quan tâm triển khai; nhiều doanh nghiệp chú trọng đầu tư các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường, hướng tới phát triển bền vững.

Hệ thống quản trị doanh nghiệp tiếp tục được kiện toàn theo hướng công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp. Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ và quản trị số, từng bước được chú trọng.

## **5. Đối với các tổ chức tín dụng nhà nước**

Trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Chính phủ, tỉnh đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai, thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nhà nước, cụ thể:

- Thực hiện tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng truyền thống của nền kinh tế và các động lực tăng trưởng mới (khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...) gắn với đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng phù hợp, đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, không nói lỏng điều kiện cấp tín dụng.

- Thực hiện các giải pháp ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi; triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin,

chuyên đổi số, đơn giản hóa quy trình, thủ tục và các biện pháp khác để phân đầu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm việc công bố thông tin về lãi suất cho vay, chương trình tín dụng ưu đãi lãi suất nếu có để khách hàng thuận tiện trong quá trình tiếp cận tra cứu thông tin.

- Chủ động triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn về vốn, lãi suất và có biện pháp cụ thể, kịp thời, linh hoạt nhằm chia sẻ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng.

- Cải tiến quy trình nội bộ, khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên tài sản bảo đảm như động sản, tài sản vô hình, tài sản hình thành trong tương lai phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Tập trung triển khai thực hiện các chương trình, chính sách lớn, xuyên suốt như: Chương trình cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, chương trình cho vay nhà ở xã hội theo Nghị quyết 33/NQ-CP; Chương trình tín dụng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản;...

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn hợp lý để cấp tín dụng cho khách hàng thực hiện các dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ngày 04/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ; việc cấp tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật về cấp tín dụng của TCTD đối với khách hàng.

- Thực hiện chính sách cho vay ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước về tín dụng xanh theo các quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cấp có thẩm quyền. Khuyến khích TCTD cấp tín dụng đối với khách hàng thực hiện dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh theo chính sách ưu đãi riêng của TCTD, phù hợp với năng lực, điều kiện của từng TCTD và quy định của pháp luật.

- Tập trung thực hiện các giải pháp về nâng cao năng lực tài chính, tăng vốn điều lệ, nâng cao tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, kiểm soát chất lượng tín dụng, đẩy mạnh thu hồi nợ xấu...; thực hiện đúng quy định về phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, thực hiện nghiêm các quy định về lãi phải thu, phí phải thu; nâng cao năng lực quản trị, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ...

\* Kết quả đạt được về hoạt động ngân hàng đến 30/4/2026:

Huy động vốn đạt 342.906 tỷ đồng, tăng 1,19% so với cuối năm 2025 và tăng 10,69% so với cùng kỳ năm 2025. Dư nợ tín dụng đạt 430.262 tỷ đồng, tăng 5,06% so với cuối năm 2025 và tăng 21,33% so với cùng kỳ năm 2025.

Chất lượng tín dụng: Nợ xấu là 2.581 tỷ đồng, chiếm 0,6% tổng dư nợ.

## **6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập**

Tỉnh đã ban hành văn bản để tổ chức thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP (Công văn số 16/UBND-VP5 ngày 18/07/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng phương án tự chủ tài chính năm 2025 và giai đoạn 2026-2030); giao kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn thu phí được để lại chi (nếu có) năm đầu thời kỳ ổn định giao tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; phê duyệt phương án tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

Căn cứ các quy định về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, đề xuất của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong đó bao gồm kinh phí cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu đảm bảo theo quy định.

Đến hết năm 2025, có 1.847 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, bao gồm:

- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: 04 đơn vị;
- Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: 69 đơn vị;
- Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 246 đơn vị;
- Đơn vị do NSNN bảo đảm chi thường xuyên: 1.528 đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP của ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (đề b/c)
- Các PCT UBND tỉnh ;
- Sở Tài chính ;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh ;
- Lưu : VT, VP5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Song Tùng**